



CHỨNG KHOÁN AGRIBANK

SO SÁNH THÔNG TƯ 121/2020/TT-BTC THAY THẾ THÔNG TƯ 210/2012 VÀ 07/2016

QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Các điểm khác biệt chính so với TT 210 và TT 07 bao gồm:

- Về Hạn chế vay nợ, nâng mức tỷ lệ tối đa Nợ trên Vốn chủ sở hữu của Công ty Chứng khoán từ 3 lần lên 5 lần
- Bổ sung Điều 4 Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ của CTCK, đề cao trách nhiệm trung thực về tài chính, cung cấp thông tin cho khách hàng
- Bổ sung Điều 5 quy định Điều lệ Công ty Chứng khoán
- Bổ sung thêm các nguyên tắc Quản trị rủi ro, trích lập dự phòng và thường xuyên rà soát các kế hoạch dự phòng rủi ro
- Ban hành điều khoản riêng Điều 20 về Giao dịch Chứng khoán trực tiếp nhằm giúp hệ thống giao dịch thông suốt, liên tục và an ninh

Điều khoản	Thông tư 121/2020/TT-BTC	Thông tư 210/2012/TT-BTC hợp nhất với thông tư 07/2016/TT-BTC
Điều 3. Nguyên tắc hoạt động quản trị, điều hành công ty chứng khoán	Bổ sung 5. Công ty chứng khoán phải bảo đảm nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ phải có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ thực hiện theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán.	
Điều 4. Nguyên tắc hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán	Bổ sung Công ty chứng khoán khi thực hiện hoạt động nghiệp vụ phải đảm bảo các nguyên tắc sau: 3. Công ty chứng khoán, nhân viên công ty chứng khoán không được thực hiện đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân theo quy định tại Điều 19 Thông tư này. 6. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, công ty chứng khoán khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau: a) Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho khách hàng;	

	<p>b) Thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ;</p> <p>c) Quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của công ty chứng khoán khác;</p> <p>d) Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó;</p> <p>đ) Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng;</p>	
<p>Điều 5. Điều lệ công ty chứng khoán</p>	<p>Bổ sung</p> <p>Công ty chứng khoán khi xây dựng Điều lệ công ty ngoài việc tuân thủ các quy định của Thông tư này phải thực hiện theo nguyên tắc sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Điều lệ công ty chứng khoán không được trái với quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp. 2. Công ty chứng khoán là công ty đại chúng căn cứ quy định của Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Thông tư này để xây dựng Điều lệ công ty. Công ty chứng khoán phải tham chiếu Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng theo quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng khi xây dựng Điều lệ công ty. 3. Công ty chứng khoán là công ty cổ phần chưa đại chúng, công ty chứng khoán là công ty trách nhiệm hữu hạn khi xây dựng Điều lệ phải phù hợp với các quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp. 4. Công ty chứng khoán khi xây dựng Điều lệ công ty phải tham chiếu Khoản 2, 3 Điều này. Ngoài ra phải quy định cụ thể các nội dung dưới đây trong Điều lệ công ty: <ol style="list-style-type: none"> a) Mạng lưới hoạt động; b) Phạm vi hoạt động kinh doanh; c) Nguyên tắc hoạt động; d) Thông tin về Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán; 	

	<p>đ) Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên;</p> <p>e) Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc), tiêu chuẩn thành viên Ban Tổng Giám đốc (Ban Giám đốc); Ban kiểm soát nội bộ, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát nội bộ;</p> <p>g) Ủy ban kiểm toán, tiêu chuẩn thành viên Ủy ban kiểm toán;</p> <p>h) Ngăn ngừa xung đột lợi ích;</p> <p>i) Tổ chức lại công ty chứng khoán: chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình công ty chứng khoán.</p> <p>5. Công ty chứng khoán phải đăng tải toàn bộ Điều lệ công ty trên trang thông tin điện tử chính thức của công ty chứng khoán.</p>	
<p>Điều 6. Cổ đông, thành viên</p>	<p>Bổ</p>	<p>2. Cổ đông, thành viên sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên vốn cổ phần hoặc phần vốn góp của một công ty chứng khoán và người có liên quan của cổ đông, thành viên góp vốn đó không được sở hữu trên năm phần trăm (5%) số cổ phần hoặc phần vốn góp của một công ty chứng khoán khác.</p>
<p>Điều 7. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Chủ sở hữu công ty</p>	<p>Bổ sung</p> <p>3. Công ty chứng khoán là công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin về quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>5. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Chủ sở hữu công ty chứng khoán thông qua tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Trong cùng năm tài chính, công ty chứng khoán không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp công ty mẹ thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.</p>	

<p>Điều 11. Quản trị rủi ro</p>	<p>Bổ sung</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch dự phòng</p> <p>a) Công ty chứng khoán phải xây dựng kế hoạch dự phòng cho các tình huống khẩn cấp xảy ra nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của công ty;</p> <p>b) Tổng Giám đốc (Giám đốc) chịu trách nhiệm xây dựng, rà soát thường xuyên kế hoạch dự phòng. Kế hoạch dự phòng phải được Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ sở hữu công ty thông qua.</p> <p>5. Nguyên tắc lưu trữ hồ sơ, tài liệu</p> <p>a) Tất cả hồ sơ, tài liệu, báo cáo, biên bản họp, nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc quyết định của Chủ sở hữu công ty, các báo cáo về rủi ro, các quyết định của Tổng Giám đốc (Giám đốc) và các tài liệu khác liên quan đến quản trị rủi ro phải được lưu trữ đầy đủ và sẵn sàng cung cấp cho Cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu;</p> <p>b) Thời gian lưu trữ các tài liệu quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này được thực hiện theo quy định pháp luật.</p>	
<p>Điều 14. Trách nhiệm của công ty chứng khoán đối với khách hàng khi thực hiện nghiệp vụ môi giới</p>	<p>Bổ sung</p> <p>5. Công ty chứng khoán phải công bố về mức phí giao dịch chứng khoán trước khi khách hàng thực hiện giao dịch, phải công bố về mức phí giao dịch chứng khoán trên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>6. Công ty chứng khoán phải thiết lập một bộ phận chuyên trách chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng.</p>	
<p>Điều 20. Giao dịch chứng khoán trực tuyến</p>	<p>Bổ sung</p> <p>1. Nghĩa vụ của công ty chứng khoán khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến</p> <p>a) Đảm bảo giao dịch liên tục, thông suốt;</p>	

	<p>b) Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật dữ liệu của hệ thống;</p> <p>c) Có hệ thống dự phòng, phương án thay thế trong trường hợp xảy ra sự cố;</p> <p>d) Có sự tách biệt với các hệ thống thông tin điện tử khác của công ty;</p> <p>đ) Ban hành quy trình về việc vận hành, quản lý, sử dụng hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến.</p> <p>2. Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến cho khách hàng, công ty chứng khoán phải ký hợp đồng hoặc phụ lục kèm theo hợp đồng mở tài khoản cho khách hàng, bao gồm các nội dung sau:</p> <p>a) Công bố các rủi ro có thể xảy ra khi giao dịch chứng khoán trực tuyến;</p> <p>b) Quy định trách nhiệm của khách hàng và công ty chứng khoán về việc bảo mật thông tin về giao dịch trực tuyến của khách hàng.</p> <p>3. Công ty chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến, tình trạng hệ thống giao dịch chứng khoán trực tuyến và công bố thông tin theo quy định pháp luật về hướng dẫn giao dịch điện tử.</p>	
<p>Điều 23. Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán</p>	<p>Bỏ</p>	<p>Công ty chứng khoán được bảo lãnh phát hành theo hình thức cam kết chắc chắn khi đảm bảo các điều kiện sau:</p> <p>3. Không bị đặt vào tình trạng kiểm soát, kiểm soát đặc biệt trong ba (03) tháng liền trước thời điểm ký hợp đồng bảo lãnh phát hành.</p>
<p>Điều 24. Nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán</p>	<p>Bổ sung</p> <p>7. Công ty chứng khoán không được cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán cho công ty mà mình nắm giữ từ 10% trở lên vốn điều lệ.</p>	
<p>Điều 25. Các dịch vụ tài chính khác</p>	<p>Bổ sung</p>	

	<p>2. Công ty chứng khoán không được cung cấp dịch vụ tư vấn chào bán, tư vấn niêm yết chứng khoán, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp cho công ty mà mình nắm giữ từ 10% trở lên vốn điều lệ.</p> <p>3. Công ty chứng khoán chỉ được cung cấp dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có quyền yêu cầu tạm ngừng, đình chỉ việc cung cấp dịch vụ tài chính khác của công ty chứng khoán nếu việc cung cấp dịch vụ đó trái với quy định của pháp luật hoặc gây rủi ro hệ thống thị trường chứng khoán.</p>	
<p>Điều 26. Hạn chế vay nợ</p>	<p>Thay đổi</p> <p>1. Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không được vượt quá 05 lần. Giá trị tổng nợ theo quy định này không bao gồm các khoản sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng; b) Quỹ khen thưởng phúc lợi; c) Dự phòng trợ cấp mất việc làm; d) Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư. <p>Bổ sung</p> <p>3. Công ty chứng khoán chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định tại Điều 31 Luật Chứng khoán, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và phải đảm bảo tuân thủ tỷ lệ quy định tại Khoản 1 và 2 Điều này.</p>	<p>1. Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không được vượt quá ba (03) lần.</p>
<p>Điều 27. Hạn chế cho vay</p>	<p>Thay đổi</p> <p>4. Công ty chứng khoán đã được thực hiện giao dịch ký quỹ theo quy định pháp luật được cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán dưới hình thức giao dịch ký quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.</p> <p>Bổ sung</p>	<p>1. Công ty chứng khoán không được cho vay tiền và chứng khoán dưới mọi hình thức, trừ trường hợp công ty chứng khoán cho khách hàng vay tiền để mua chứng khoán theo quy định về giao dịch ký quỹ chứng khoán của Bộ Tài chính.</p>

	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 86 Luật Chứng khoán, công ty chứng khoán không được cho vay tiền, chứng khoán dưới mọi hình thức.</p> <p>2. Công ty chứng khoán không được dùng tiền, tài sản của công ty hoặc của khách hàng để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán cho bên thứ ba.</p> <p>5. Công ty chứng khoán được cho vay chứng khoán để sửa lỗi giao dịch, hoặc cho vay để thực hiện các giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>	
Điều 29. Chế độ báo cáo	Bỏ	<p>2. Báo cáo bất thường:</p> <p>a) Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc, kể từ khi công ty chứng khoán ký mới hoặc chấm dứt hợp đồng lao động với người hành nghề chứng khoán, công ty chứng khoán phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản;</p>
Điều 29. Chế độ báo cáo	Bổ sung	
	<p>4. Báo cáo quản trị rủi ro</p> <p>Trước ngày 31/01 và 31/7 hàng năm, công ty chứng khoán phải gửi Báo cáo năm/6 tháng về hoạt động quản trị rủi ro (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Thông tư này).</p>	